TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mương Thị Th; Sinh năm 1991;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn NTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn NTh, xã TB, huyện VX, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn T; Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn NTh, xã MNg, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mương Thị Th và anh Nông Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Mương Thị Th và anh Nông Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mương Thị Th và anh Nông Văn T thỏa thuận.

- Chị Mương Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Nông Thùy Dung, sinh ngày 20/3/2017.

- Anh Nông Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Nông Phương Uyên, sinh ngày 15/4/2013.

Chị Mương Thị Th và anh Nông Văn T không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Mương Thị Th và anh Nông Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Mương Thị Th tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị Mương Thị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 07121 ngày 21/02/2020, chị Mương Thị Th được hoàn trả lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh Nông Văn T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện BM;
- UBND xã MNg;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công